

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		JS2+CTK3+TD5	7:25	4+3+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
2		TD2+RP3+RP1	7:25	17+3+0	0+0+0		18+0+3	0+0+0	
3		MRM	7:30	15	0		12	0	
4		P3+TTC2+TD3	9:25	5+3+13	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
5		MRM	11:30	15	0		6	0	

TTBĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2018	TO: JS2 - CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRUNG KIÊN	JS2	15	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUÂN ĐÔNG	JS2	18-19	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TÂM	JS2	20	1	10	34	64	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ TRỌNG NHIÊN	JS2	16-17	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI VĂN DUNG	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
6	NGUYEN TRỌNG HIÊN	CTK3	24	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG ĐÌNH VINH	CTK3	12	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BACH TÙNG	TD5	42	1	7	50	81	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO THÈ VŨ	TD5	55	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGŌ HOÀN	TD5	85-87	3	18		69	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN VIÊN*TT	TD5	48	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
12	TU DƯƠNG DUNG	TD5	53	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	CAO ĐỨC HAI	TD5	45	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CAO HOANG	TD5	44	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HAI	TD5	43	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN THUY	TD5	54	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	46	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HỮU HOÀN	TD5	89	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THỤ	TD5	40	1	16		52	DVL	Vietnamese
20	PHAN ĐĂNG TUẤN	TD5	52	1	12		45	DVL	Vietnamese
21	TRẦN ANH TUẤN	TD5	37,41	2	18		75	DVL	Vietnamese
22	ĐẶNG VĂN THUẬN	TD5	47	1	7		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	6	49	252	34	0		
2	CTK3	3	2	15	214	0	4		
3	TD5	15	18	116	1.092	50	18		
TOTAL		22	26	180	1.558	84	22		
WEIGHT KG				180	1.558	84			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2018	TO: TD2 - RP3 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - KHOAN - NNam	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SADOVNIKOV	TD2	82	1	7		126	KHOAN	Russian
2	VU MANH THANG	TD2	80	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	TO DINH TU	TD2	87	1	6	16	67	YTE	Vietnamese
4	LE QUOC TOAN	TD2	86	1	2	40	60	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGOC DUNG	TD2	32	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH ANH	TD2	29	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	26	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC DUC	TD2	85	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN MANH CUONG	TD2	27	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN HUY	TD2	31	1	5	50	75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM THANH GIANG	TD2	30	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	DO BA NAM	TD2	300	1	1		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MANH TINH	TD2	81	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
14	LE TRUONG LAM	TD2	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN GIN	TD2	84	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG SINH	TD2	83	1	7		74	DVL	Vietnamese
17	DANG QUOC KHANH	TD2	33	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
18	PHAM TUAN ANH	RP3	22	1	7		76	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN KIEN	RP3	21	1	9		71	KHI	Vietnamese
20	NHAM DIEN BIEN	RP3	19-20	2	10		66	NIPI	Vietnamese
21	BUI THO SON	RP1	57	1	5	49	74	HOP DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	17	82	1.246	106	18		
2	RP3	3	4	26	213	0	0		
3	RP1	1	1	5	74	49	4		
TOTAL		21	22	113	1.533	155	22		
WEIGHT KG				113	1.533	155			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:25
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KIEN - Hoai	ETA: 10:40
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BULATOV ALEKSANDR	MRM					88	KHOAN	Russian
2	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	99	1	5		86	KHOAN	Russian
3	RATUSHNYI VLADIMIR	MRM	98	1	1		130	KHOAN	Russian
4	KUMBA ZHAN ROBER	MRM	95	1	5	57	82	KHOAN	Russian
5	ZINKOVSKII ANDREI	MRM	25	1	14	60	75	KHOAN	Russian
6	RATUSHNYI EVGENII	MRM	97	1	5		82	KHOAN	Russian
7	IAKUNIN IGOR	MRM	24	1	8		94	KHOAN	Russian
8	DEVADZE OLEG	MRM	22	1	6		90	KHOAN	Russian
9	ISAKOV ALEKSEI	MRM	800	1	7		100	KHOAN	Russian
10	LE VAN HUY	MRM	92-93	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
11	DO HUU LUU	MRM	91	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	TA THAI DUONG	MRM	96	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
13	DAVUDOV DANIL	MRM	29-30	2	10		63	KHOAN	Russian
14	PHAM QUOC VIET	MRM	94	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
15	KRUPNIKOV ALEXANDER	MRM	23	1	5		105	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	16	101	1.262	117	12		
	TOTAL	15	16	101	1.262	117	12		
	WEIGHT KG			101	1.262	117			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2018	TO: P3 - TTC2 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Năm	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TOÀN	P3	12	1	9		71	NHA THAU	Vietnamese
2	TRẦN TĂNG DƯƠNG	P3	09	1	5		51	NHA THAU	Vietnamese
3	LÊ ĐÌNH THANH	P3	11	1	7		58	NHA THAU	Vietnamese
4	LÊ HỒNG KY	P3	10	1	7		55	NHA THAU	Vietnamese
5	VŨ XUÂN TÂM	TTC2	04	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUÝ TÀI	TTC2	03	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ BA HOA	TTC2	02	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TUẤN	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CÔNG HOAN	TD3	94	1	7	83	80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	86	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN TUAN	TD3	90	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	97	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ĐÌNH QUY	TD3	95	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MINH	TD3	93	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN CÔNG MINH	TD3	96	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	98	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HỮU NHAN	TD3	87	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRỌNG VIỆT	TD3	88	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIẾN HOA	TD3	89	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VĂN BÌNH	TD3	92	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	BADIKOV	TD3	91	1	8		71	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	4	28	235	0	0		
2	TTC2	3	3	32	208	0	7		
3	TD3	14	13	83	965	83	15		
TOTAL		21	20	143	1.408	83	22		
WEIGHT KG				143	1.408	83			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Thành - Thủy	ETA: 14:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LELNIKOV ANDREI	MRM	32-33	2	17		85	KHOAN	Russian
2	YAKUNIN DMITRY	MRM	56	1	4		95	KHOAN	Russian
3	KOLTAKOV ALEKSEI	MRM					100	KHOAN	Russian
4	TRUFANOV VALERII	MRM					80	KHOAN	Russian
5	KHÔNG VAN LINH	MRM	57	1	5	12	54	KHOAN	Vietnamese
6	VÔ HỮU NHAN	MRM	97-99	3	12		59	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG	MRM	31	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HUY	MRM	95-96	2	17		90	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THAI	MRM					67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SY TUAN	MRM					65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC NINH	MRM	58	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	DƯƠNG THẾ ĐỨC	MRM	90-91	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	200	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM QUANG TRUNG	MRM					76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	14	90	1.032	12	6		
TOTAL		14	14	90	1.032	12	6		
WEIGHT KG				90	1.032	12			

GRAND TOAL: 1.134 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1		TD3+DD3+CLO	7:25	21+1+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0			
2		JS2 TD5+JS2	7:25	14+8	0+0		12+10	0+0			
3		JS2+PVD2+TD2	9:25	20+0+2	0+0+0		19+0+3	0+0+0		CHUYEN 1 PAX PVD2 SANG TD2	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 DVL+ 1 DH TD5 ĐỔI CẢ QUA TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2018	TO: TD3 - DD3 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUAN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	68-69	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
2	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN PHI HUNG	TD3	71	1	5	108	80	KHOAN	Vietnamese
4	VU TIEN DUNG	TD3	60	1	5	20	60	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU VUNG	TD3	63	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN QUANG BAC	TD3	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN KIEM	TD3	73	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	DO THANH HAI	TD3	66	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	CHU VAN THANG	TD3	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LUU VAN SON	TD3	65	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	MAI HAI LONG	TD3					78	D-HANH	Vietnamese
12	DO VINH TUY	TD3	57-58	2	15		80	D-HANH	Vietnamese
13	PHAN HAI DANG	TD3	59	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
14	DO MANH HA	TD3	78	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	77	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM THANH LINH	TD3	80	1	5		5	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LINH	TD3	72	1	4		60	DVL	Vietnamese
18	LUU QUY TRUNG	TD3	74-76	3	10		70	PSV	Vietnamese
19	BUI DUC ANH	TD3	70	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN LUONG SON	TD3	62	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	DOAN MANH CUONG	TD3	64	1	5		70	DHANH	Vietnamese
22	DUONG QUOC VIET	DD3	25-26	2	7		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	23	117	1.433	128	16		
2	DD3	1	2	7	85	0	0		
3	CLO	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	25	124	1.518	128	22		
WEIGHT KG				124	1.518	128			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2018	TO: P2 - TD5 - JS2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHài - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD5					90	KHOAN	Russian
2	VANEEV D.V	TD5	02	1	8		99	KHOAN	Russian
3	LE THANH LAM	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
4	LE MANH THANG	TD5	04	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY TAM	TD5	05	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN PHUOC	TD5	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	TD5	06	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC THỊNH	TD5	08	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH NGUYEN	TD5	07	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	LAM VAN HANH	TD5	09	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HIEN	TD5	10	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	PHUNG ANH QUAN	TD5	01	1	6	110	98	D-HANH	Vietnamese
13	SYDORSKY	TD5	03	1	10		95	ANTOAN	Russian
14	LE QUANG CUONG	JS2	81	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	BOB LOGAN	JS2	78,80	2	29		132	KHOAN	American
16	STEPHEN D'CRUZ	JS2	82-83	2	15		85	KHOAN	Indian
17	NGUYEN TIEN VINH	JS2	45-46	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG QUOC VIET	JS2	49	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN TIEP	JS2	47	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
20	VO TA MAU	JS2	77	1	9	35	68	KHOAN	Vietnamese
21	DAM NGOC TUAN ANH	JS2	48	1	10		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	0	0	4	CHUYEN 01 PAX P2 SANG TD5
2	TD5	13	11	69	958	110	12		
3	JS2	8	11	110	651	35	10		
TOTAL		21	22	179	1.609	145	22		
WEIGHT KG				179	1.609	145			

GRAND TOAL: 1.933 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2018	TO: JS2 - PVD2 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - MQUAN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CAO HUY	JS2	41	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ANH DUC	JS2	34	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM MINH NGOC	JS2	39-40	2	10	55	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH HUNG	JS2	28	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRONG	JS2	32	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TAN KHANG	JS2	33	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUOC TRUNG	JS2	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC TU	JS2	31	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUC	JS2	38	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY THANH	JS2	25	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CANH	JS2	35	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THAI HOP	JS2	36	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
13	TA NGOC HA	JS2					71	KHOAN	Vietnamese
14	DANG VAN THUC	JS2	29	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM HUU PHUC	JS2	24	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
16	HO QUOC CUONG	JS2	37	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN THANG	JS2	23	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MINH VU	JS2	42-43	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
19	TRUONG DINH VINH	JS2	26-27	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
20	LE CHI CUONG	JS2	44	1	8		56	PSV	Vietnamese
21	HOANG THANH SON	TD2	96-97	2	17		62	XLAP	Vietnamese
22	TRAN ANH TUAN	TD2	98-99	2	15		60	XLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	22	147	1.334	55	19		CHUYEN 1 BX PVD2 SANG TD2
2	PVD2	0	0	0	0	0	0		
3	TD2	2	4	32	122	0	3		
TOTAL		22	26	179	1.456	55	22		
WEIGHT KG				179	1.456	55			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX: 22
CARGO: 55

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		DD3+PPD+P5	7:25	11+11+0	0+0+0		3+8+11	0+0+0	
2		P4+TD1	7:25	19+2+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
3		RC3+RP2+RP3	7:25	0+0+17	0+0+0		0+0+18	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ RC3-RP2
4		TD2+CLO+PPD	9:25	1+6+14	0+0+0		0+2+19	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD2-CLO
5		HSD	9:25	17	0		2	0	
6		HST	9:25	18	0		0	0	

TTBDSX

Chú ý: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
CHUYỂN 1 KAPITAN TỪ TD2 SANG CỬU LONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: DD3 - PPD - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hanh - CHIEN - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN BUU TAM	DD3	45	1	10		100	KHOAN	Vietnamese
2	VU ANH HIEU	DD3	46	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HO NHAN TRUNG	DD3	47-48	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUU HA	DD3	54	1	15	32	80	DVL	Vietnamese
5	CAO VAN GIAP	DD3	49	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM VAN TAN	DD3	42	1	5		76	XAYLAP	Vietnamese
7	LE NGOC CUONG	DD3	39	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CAO TRI	DD3	52-53	2	10		78	XAYLAP	Vietnamese
9	DO TIEN MANH	DD3	40-41	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
10	VU DINH DAI	DD3	50-51	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM TIEN DANG	DD3	43-44	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CUONG	PPD	17	1	5		60	KHI	Vietnamese
13	PHAM DUC TUAN	PPD	19	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	DANG HONG QUAN	PPD	24	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	DINH NGOC QUY	PPD	21	1	5		67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC THU	PPD	20	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	TRUONG HAI HA	PPD	25	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	NGHIEM XUAN MINH	PPD	18	1	8		60	KHI	Vietnamese
19	HA THE BAO	PPD	22	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	VO QUANG DAT	PPD	23	1	5	70	62	KHI	Vietnamese
21	DOAN VIET DIEP	PPD	42	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC ANH	PPD	26	1	5		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	11	16	132	813	32	4		
2	PPD	11	11	58	729	70	7		
3	P5	0	0	0	0	20	11		
TOTAL		22	27	190	1.542	122	22		
WEIGHT KG				190	1.542	122			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX
CARGO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: P4 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Thủy - Vận - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HOAN	P4	02	1	3		67	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4					70	KHI	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	08	1	3		55	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	07	1	3		68	KHI	Vietnamese
5	NGO VAN HA	P4					75	KHI	Vietnamese
6	BUI THANH AN	P4	12	1	7		65	KHI	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	P4	13	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HONG PHUC	P4	15	1	3		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRỌNG KIEM	P4	04	1	10		79	KHI	Vietnamese
10	TRINH XUAN HUYEN	P4	06	1	6		70	KHI	Vietnamese
11	PHẠM HỮU THỌ	P4	14	1	7		65	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THAI	P4	09	1	4		59	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ANH	P4	11	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	03	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	10	1	4		70	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG KHANH	P4	01	1	8	75	70	KHI	Vietnamese
17	VŨ NGỌC CẢNH	P4	16	1	10	35	76	CODIEN	Vietnamese
18	BUI ĐỨC HẬU	P4	17	1	8		60	CODIEN	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN AI	P4	05	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	17	95	1.280	110	16		
2	TD1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	17	95	1.280	110	22		
WEIGHT KG				95	1.280	110			

GRAND TOAL: 1.485 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
16
6
22



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: RC3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - HTNam	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HUY TAN	RP2	32	1	6		53	H-DONG	Vietnamese
2	NGO XUAN VUONG	RP2	33	1	7		53	H-DONG	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG SON	RP2	34	1	4		70	H-DONG	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG NAM	RP3	99,795	2	8		76	KHI	Vietnamese
5	VU MANH CUONG	RP3	95	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	LE HOANG ANH	RP3	26	1	6		66	KHI	Vietnamese
7	BUI VAN PHU	RP3	93	1	3		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3					70	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HA	RP3	82	1	4		82	KHI	Vietnamese
10	ĐANG HUY KHANH	RP3	94	1	4	25	80	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN HAI SANG	RP3	24	1	4		60	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TAT THANH	RP3	83	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	LE XUAN HIEN	RP3	98	1	3		76	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN BINH	RP3	23	1	3		65	KHI	Vietnamese
15	LAI VAN MINH	RP3	96	1	5		60	KHI	Vietnamese
16	TA PHI KHANH	RP3					72	KHI	Vietnamese
17	TRAAN VAN MINH	RP3	97	1	6		80	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN DUY CHINH	RP3	25	1	3		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HIEU	RP3	81	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	0	0	0	0	25	0	1	CHUYEN 01 PAX TU RC3 SANG RP2
2	RP2	3	3	17	176	0	0		
3	RP3	16	15	64	1.102	25	18		
TOTAL		19	18	81	1.278	50	18		
WEIGHT KG				81	1.278	50			

GRAND TOAL: 1.409 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: HSD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Văn - KHAI - Năm	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	HSD	35-36	2	18		89	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ HỮU CHÍNH	HSD	26	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC QUÂN	HSD	33	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HỮU HÀ	HSD	27	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN TUẤN	HSD	24	1	13		57	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HUY MẠNH	HSD	32	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	HSD	25	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LỢI	HSD	34	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	HSD	37	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
10	HÀ QUANG TRUNG	HSD	31	1	10		50	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG ANH PHONG	HSD	46	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG MAU GIANG	HSD	30	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ PHƯƠNG THUY	HSD	28-29	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC CHIEN	HSD	40	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ ĐẠI PHƯƠNG	HSD	38	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG THAI LONG	HSD	39	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO NGỌC QUYÊN	HSD	42-43,45	3	18		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	17	21	156	1.138	0	2		
	TOTAL	17	21	156	1.138	0	2		
	WEIGHT KG			156	1.138	0			

GRAND TOAL: 1.294 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: HST	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - HTNam	ETA: 11:30
TRANG-2		ARRIVAL	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VIET CUONG	HST	99,400	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM XUAN KHOA	HST	93	1	15		64	KH-THAC	Vietnamese
3	HA VAN CANH	HST	91	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG MANH PHU	HST	02	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRAI	HST	89	1	13		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO TRI HUNG	HST	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VAN BAC	HST	03	1	13		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LUONG	HST	96	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MAU LAM	HST	95	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN BAO	HST	92	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH QUOC NAM	HST	90	1	10		44	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO VAN MUN	HST	94	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN AN	HST	98	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN MANH CUONG	HST	06	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
15	DO QUOC VU	HST	97	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
16	LE XUAN DAM	HST	86	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN TAM	HST	87-88	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN TIEN	HST	04-05	2	15	18	74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	18	21	171	1.170	18	0		
	TOTAL	18	21	171	1.170	18	0		
	WEIGHT KG			171	1.170	18			

GRAND TOAL: 1.359 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2018	TO: TD2 - CLO - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - Luy	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUY TOA	TD2	300	1	15		65	D-HANH	Vietnamese
2	LAM VAN GIANG	CLO	64	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
3	LUONG NGOC KHUONG	CLO	65	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN SAU	CLO	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THAI DUONG	CLO	62	1	5	130	67	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN HIEP	CLO	66-67	2	10		67	D-HANH	Vietnamese
7	PHAM NGOC HUNG	CLO	86	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
8	DANG PHUC THANG	PPD					80	KHI	Vietnamese
9	LE HONG PHONG	PPD	78	1	5		80	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG SON	PPD	77	1	5		55	KHI	Vietnamese
11	BUI NGOC HUONG	PPD	81	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	VU VAN CHIEN	PPD	79	1	5	50	70	KHI	Vietnamese
13	DAO ANH TUAN	PPD	85	1	5		67	KHI	Vietnamese
14	LE HUY VINH	PPD	84	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	BUI THANH HAI	PPD	82	1	3		62	KHI	Vietnamese
16	DOAN VAN TRUC	PPD	80	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HAI	PPD	73-74	2	15		65	KHI	Vietnamese
18	PHAM LE DUONG	PPD	75-76	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VU	PPD	72	1	5		70	NIPI	Vietnamese
20	DINH VAN DONG	PPD	83	1	5		56	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	1	1	15	65	0	0	CHUYEN 1 PAX TD2 SANG CLO	
2	CLO	6	7	40	409	130	2		
3	PPD	13	14	73	874	50	20		
TOTAL		20	22	128	1.348	180	22		
WEIGHT KG				128	1.348	180			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN